



## 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG/PURPOSE, SCOPE

Hướng dẫn này quy định cơ cấu tính phí khi tiến hành đánh giá công nhận các Tổ chức chứng nhận (TCCN) / *Applicable for BoA and applicants*

## 2. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA/ DEFINITION

- Chi phí nộp đơn: / *Application fee*
- Chi phí thường niên: / *Annual fee*
- Chi phí xem xét tài liệu: / *Document review fee*
- Chi phí đánh giá: / *Assessment fee*

## 3. HƯỚNG DẪN TÍNH CHI PHÍ/ GUIDANCE

- 3.1 Chi phí đánh giá công nhận bao gồm: chi phí nộp đơn, chi phí đánh giá, chi phí xem xét tài liệu, chi phí thường niên. Chi phí này được tính bằng tiền Việt Nam Đồng.

*The accreditation fees include the application fee, assessment fee, annual fee as detailed in the following table, The amount are in Vietnam Dong (VND):*

- a) Chi phí nộp đơn/ Application Fee: 3.500.000 đ
- b) Chi phí thường niên/ Annual Fee: 5.500.000 đ
- c) Chi phí xem xét tài liệu: / *Document review fee*: 3.500.000 đ/ ngày công (manday)
- d) Chi phí đánh giá/ Assessment fee: 3.500.000 đ/ ngày công (manday)

- 3.2 Chi phí thường niên của năm đầu tiên sẽ được thu ngay sau khi TCCN được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) ra quyết định công nhận.

*Annual Fee of the first year will be collected immediately after Certification Body has granted the certificate by BoA.*

- 3.3 Chi phí đánh giá được tính trên cơ sở ngày công.

*The assessment fee is calculated based on manday.*

- 3.4 Chi phí trên chưa bao gồm thuế VAT, chi phí đi lại, công tác phí và lưu trú cho đoàn CGDG trong thời gian đánh giá tại chỗ. Các chi phí này sẽ được xác định trong từng trường hợp cụ thể.

*Those above fees are not included VAT, travelling, allowance and accommodation expenses for assessors during on-site assessment period. Those expenses will be determined based on the actual specific situation.*